

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2022/DS-ST

Ngày: 07-6-2022.

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng mua bán, hợp đồng gia công
và bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai

Ông: Nguyễn Phát Triển

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp – Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.*

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2020/TLST-DS ngày 06/11/2020, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán, hợp đồng gia công và bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 282/2022/QĐST-DS ngày 10/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Phan T P, sinh năm: 1979 là chủ cơ sở cán tol P P 2; Địa chỉ: ấp H B, xã T H, huyện L V, tỉnh Đ T.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh H N, sinh năm: 1993; HKTT: 38/18A đường 3/2 phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; (có mặt)

- *Bị đơn:* Võ T K, sinh năm 1956; *Địa chỉ:* 162/4, ấp Tân Thuận, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bùi T T, sinh năm: 1981; *Địa chỉ:* 162/4 ấp Tân Thuận, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

2. Bùi H P, sinh năm: 1979; *Cơ sở cán tol P P* ấp A K, xã T A T, huyện B T, tỉnh V L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 ủy quyền cho ông Huỳnh H N trình bày:

Vào khoảng giữa tháng 9 năm 2017 nguyên đơn cụ thể là ông Bùi H P chồng bà Phượng có thỏa thuận với Bùi T T để mua bán, thi công mái ngói ngôi nhà của ông Võ T K , nội dung thỏa thuận bằng lời nói nguyên đơn cung cấp ngói chính hãng của công ty TNHH sản xuất gạch ngói Đồng Tâm S607, thi công để lợp mái ngói ngôi nhà của ông Võ T K , diện tích ngói thi công là 182m², giá 460.000 đồng/1m² bảo hành 5 năm (chống thấm, chống dột, chống bay màu), xà gồ kẽm 4x8 theo mẫu bảo hành 20 năm (không có thỏa thuận của nhà sản xuất nào), thành tiền tổng cộng là 83.720.000 đồng. Nguyên đơn đã giao hàng, thi công đúng như thỏa thuận nhưng phía bên Võ T K không trả tiền, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ nhưng bị đơn không chịu trả lý do ngói giả, không đảm bảo chất lượng, bị thấm, dột, bay màu.

So với Đơn khởi kiện Nguyên đơn có thay đổi yêu cầu, không yêu cầu trả tiền ngói là 27.000.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết tiền lãi là 20.930.000 đồng (10/2017-11/2019).

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lai Vung giải quyết buộc Võ T K trả số tiền sắt hộp kẽm, xà gồ và tiền công thợ thi công mái ngói còn nợ là 56.720.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Võ T K yêu cầu nguyên đơn bồi thường 83.000.000 đồng để làm lại mái ngói khác, yêu cầu này nguyên đơn không đồng ý vì ông Võ T K cho rằng Ngói không đúng thỏa thuận, nhà thấm dột, sắt, khung kèo không đảm bảo an toàn cho ngôi nhà nhưng chỉ trình bày bằng lời nói, không có chứng cứ hay cơ quan chuyên môn kết luận mái ngói không đảm bảo chất lượng, ảnh hưởng an toàn ngôi nhà nên nguyên đơn không đồng ý theo yêu cầu của ông Võ T K .

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn Võ T K trình bày: Khoảng tháng 9 năm 2017 ông Knhờ con rể là Bùi T T thỏa thuận với ông Bùi H P là chồng bà Phượng để mua bán, thi công mái ngói ngôi nhà của ông Võ T K . Nội dung thỏa thuận ngói chính hãng của công ty TNHH sản xuất gạch ngói Đồng Tâm S607, thi công để lợp mái ngói ngôi nhà của ông Võ T K , diện tích ngói thi công là 182m², giá 460.000 đồng/1m² bảo hành 5 năm (chống thấm, chống dột, chống bay màu), xà gồ kẽm 4x8 theo mẫu bảo hành 20 năm (không có thỏa thuận của nhà sản xuất nào), thành tiền tổng cộng là 83.720.000 đồng. Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 giao hàng không đúng thỏa thuận, không phải ngói

chính hãng của Công ty gạch ngói Đồng Tâm, không có giấy chứng từ bảo hành, căn nhà sau khi thi công xong ngói đã bị thấm, mưa dột, bay màu. Trước ngày lợp nhà khoảng 07 ngày P P giao sắt hộp, khung kèo, ngói đến nhà ông K để thi công, ông Võ T K , Bùi T T phát hiện không phải ngói của Công ty gạch ngói Đồng Tâm nên điện thoại nói với ông Phúc đòi lại nhưng ông Phúc không đòi nói cứ lợp, nói có gì 01 đến 10 nên đến ngày lợp nhà vẫn tiến hành lợp. Ông Võ T K yêu cầu công ty có chuyên môn thẩm định nếu đúng ngói chính hãng của công ty TNHH sản xuất gạch ngói Đồng Tâm, sắt hộp kèm khung kèo phải có tên nhà sản xuất, mái ngói đảm bảo chất lượng, an toàn thì ông Võ T K đồng ý trả 83.720.000 đồng, nếu không phải ngói chính hãng của công ty TNHH sản xuất gạch ngói Đồng Tâm, mái ngói không đảm bảo, chất lượng, an toàn thì ông Võ T K không phải trả số tiền 83.720.000 đồng và yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 bồi thường 83.000.000 đồng do ngói giả.

Tòa án Công bố Đề cương dự toán giám định mái ngói nhà ông Võ T K . Căn cứ Công văn số 232/TTGD-PKT, ngày 27/12/2021 V/v đề cương, dự toán Giám định nhà ông Võ T K . Chi phí thực hiện giám định gồm có: Tiền tạm ứng Chi phí khảo sát sơ bộ, lập đề cương là 5.682.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng) đã nộp; Tiền tạm ứng Chi phí giám định là 25.472.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Ông Võ T K có ý kiến là không đồng ý nộp tạm ứng số tiền 25.472.000 đồng vì trước đó đã nộp tạm ứng 5.682.000 đồng, ông K là người bị hại do cơ sở tole P P 2 bán ngói giả nên không đồng ý nộp tiền tạm ứng.

Ông Võ T K không đồng ý trả 56.720.000 đồng theo yêu cầu của Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 vì giao ngói giả, thi công mái ngói không đúng thỏa thuận.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi T T trình bày: Bùi T T là con rể của ông Võ T K . Bùi T T làm nghề nghiệp xây dựng, có quen Bùi H P nên ông Võ T K nói Bùi T T thỏa thuận mua bán, thi công mái ngói với Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 cụ thể là ông Phúc chồng của bà Phượng để mua ngói chính hãng của công ty TNHH sản xuất gạch ngói Đồng Tâm để xây dựng mái ngói nhà cho ông Võ T K , diện tích ngói thi công là 182m², giá 460.000 đồng/1m² bảo hành 5 năm (chống thấm, chống dột, màu), xà gồ kèm 4x8 theo mẫu bảo hành 20 năm (không có thỏa thuận của nhà sản xuất nào), thành tiền tổng cộng là 83.720.000 đồng. Nhưng Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 giao hàng, thi công mái ngói không đúng thỏa thuận, không phải ngói chính hãng của Công ty gạch ngói Đồng Tâm, không có giấy chứng từ bảo hành, sau khi thi công xong mái ngói đã bị thấm, mưa dột, bay màu, khung kèo yếu không chịu lực ảnh hưởng an toàn ngôi nhà. Việc thỏa

thuận với Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 chỉ là thỏa thuận bằng lời nói, không có hợp đồng hay giấy tờ gì.

Trước ngày lợp nhà khoảng 07 ngày P P giao sắt hộp, khung kèo, ngói đến nhà ông K để thi công, ông Võ T K , Bùi T T phát hiện không phải ngói của Công ty gạch ngói Đồng Tâm nên điện thoại nói với ông Phúc đòi lại nhưng ông Phúc không đòi nói cứ lợp, nói có gì 01 đến 10 nên đến ngày lợp nhà vẫn tiến hành lợp. Ngói thi công nhà ông Võ T K là giả, không phải ngói chính hãng của công ty gạch ngói Đồng Tâm, khi đưa vào sử dụng thì thấm, dột, bị bay màu ảnh hưởng chất lượng của ngôi nhà, có liên hệ Phan T P – Cơ sở P P 2 để bảo hành, sửa chữa nhưng Phan T P – Cơ sở P P 2 không sửa chữa, ngói giả thì bồi thường tiền 83.000.000 đồng cho ông Võ T K để làm lại mái ngói. Bùi T T không yêu cầu gì trong vụ án này.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi H P trình bày: Ông Bùi H P là chồng của bà Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2, vào khoảng giữa tháng 9 năm 2017 ông Phúc có thỏa thuận với Bùi T T con rể của ông Võ T K mua bán, thi công mái ngói để xây dựng nhà cho ông Võ T K , nội dung thỏa thuận bằng lời nói do quen biết nhau nên không có làm hợp đồng, nội dung nguyên đơn cung cấp ngói chính hãng của công ty TNHH sản xuất gạch ngói Đồng Tâm S607, thi công để lợp mái ngói ngôi nhà của ông Võ T K , diện tích ngói thi công là $182m^2$, giá 460.000 đồng/ m^2 bảo hành 5 năm (chống thấm, chống dột, chống bay màu), thành tiền tổng cộng là 83.720.000 đồng nhưng không có thỏa thuận khung kèo của nhà sản xuất nào mà chỉ tính tiền trên m^2 . Thi công 10 ngày xong mái nhà của ông Võ T K nhưng sau khi hoàn thành thì ông Võ Thanh Kiểm không trả tiền, đưa ra nhiều lý do không trả số tiền nợ nên khởi kiện ra Tòa. Ông Bùi H P có đơn xin vắng mặt, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Tòa án giao hồ sơ cho Viện kiểm sát trễ 09 ngày và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật, buộc bị đơn trả số tiền còn nợ là 56.720.000 đồng; Đình chỉ một phần đối với yêu cầu tiền ngói 27.000.000 đồng và tiền lãi; Bác yêu cầu phản tố của bị đơn Võ T K là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 khởi kiện yêu cầu Võ T K trả tiền nợ về việc mua bán, thi công mái ngói nhà ông K và ông Võ T K yêu cầu bồi thường để làm lại mái ngói khác, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng gia công và bồi thường thiệt hại về tài sản. Bị đơn cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi H P có đơn xin vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ T K trả số tiền sắt hợp kềm, tiền công thợ về việc thi công mái ngói nhà ông Võ T K nợ là 56.720.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi, rút yêu cầu không yêu cầu tiền ngói 27.000.000 đồng. Không đồng ý yêu cầu phản tố của nguyên đơn.

Ông Võ T K không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn vì Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 giao ngói giả, hộp sắt khung kềm không có ghi tên nhà sản xuất, không phải ngói chính hãng của Công ty gạch ngói Đồng Tâm, không có giấy chứng từ bảo hành, mái ngói nhà ông Võ T K sau thi công xong ngói đã bị thấm, mưa dột, bay màu, khung kèo không đảm bảo nên không đồng ý trả tiền 56.720.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn. Ông Võ T K có yêu cầu phản tố buộc nguyên đơn Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 bồi thường cho ông Võ T K 83.000.000 đồng để ông K làm lại mái ngói khác.

Xét thấy các bên đương sự thống nhất và thừa nhận giữa nguyên đơn với bị đơn có thỏa thuận bằng lời nói thực hiện mua bán, thi công mái ngói nhà ông Võ T K nội dung thỏa thuận nguyên đơn cung cấp ngói chính hãng của công ty TNHH sản xuất gạch ngói Đồng Tâm S607, thi công để lợp mái ngói ngôi nhà của ông Võ T K, diện tích ngói thi công là 182m², giá 460.000 đồng/1m² bảo hành 5 năm (chống thấm, chống dột, chống bay màu), thành tiền tổng cộng là 83.720.000 đồng. Nguyên đơn đã giao hàng hóa mua bán là ngói, sắt hợp kềm khung kèo và thực hiện công việc thi công hoàn thành mái ngói nhà cho ông Võ T K do ông Võ T K cho rằng ngói giả, không đúng ngói Đồng Tâm S607 như

thỏa thuận, đồng thời khung kèo sắt hộp kềm không có tên nhà sản xuất không đảm bảo an toàn cho ngôi nhà của ông Võ T K nên không đồng ý trả số tiền nguyên đơn yêu cầu là 56.720.000 đồng và yêu cầu bồi thường 83.000.000 đồng để ông Klàm mái ngói khác nhưng ông Võ T K không đưa ra chứng cứ chứng minh về việc thỏa thuận sắt hộp kềm khung kèo là nhà sản xuất nào và không nộp chi phí giám định khung kèo, sắt hộp kềm, xà gồ đỡ mái ngói có đúng quy cách, độ dày,... để đảm bảo thi công mái ngói; Giám định vật liệu ngói có đúng ngói chính hãng của Công ty TNHH sản xuất gạch ngói Đồng Tâm ký hiệu S607 để chứng minh cho yêu cầu của ông Võ T K là có căn cứ.

Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 buộc ông Võ T K thực hiện nghĩa vụ trả cho Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 tiền vốn còn nợ là 56.720.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 430, khoản 1 Điều 440, Điều 542 và Điều 552 Bộ luật dân sự. Đối với yêu cầu phản tố của ông Võ T K yêu cầu Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 bồi thường 83.000.000 đồng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với phần tiền mái ngói 27.000.000 đồng và tiền lãi 20.930.000 đồng nguyên đơn Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 rút yêu cầu, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử Đình chỉ một phần yêu cầu của Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 đối với phần tiền mái ngói 27.000.000 đồng và tiền lãi 20.930.000 đồng.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về tiền tạm ứng án phí, án phí và chi phí giám định: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về phần phản tố không được chấp nhận nhưng bị đơn Võ T K có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí và thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí, nên không phải nộp tạm ứng án phí là phù hợp với phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiền tạm ứng chi phí khảo sát sơ bộ, lập đề cương là 5.682.000 đồng ông Võ T K đã nộp và chi xong.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 432, Điều 433, Điều 440, Điều 542 và Điều 552 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 159, Điều 160, Điều 161, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 về việc buộc ông Võ T K thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

2. Buộc ông Võ T K trả cho Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 số tiền nợ vốn là 56.720.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trả tiền ngôi và tiền lãi.

5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Võ T K về việc yêu cầu Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 bồi thường 83.000.000 đồng.

6. Án phí, tạm ứng án phí và lệ phí:

6.1. Ông Võ T K không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Võ T K 2.075.000 đồng (Hai triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010961, ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6.2. Hoàn trả lại cho Phan T P - chủ cơ sở cán tole P P 2 tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.616.250 đồng (Hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai số 0010529, ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6.3 Tiền tạm ứng chi phí khảo sát sơ bộ, lập đề cương là 5.682.000 đồng ông Võ T K đã nộp và chi xong.

7. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/6/2022). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền